Bài 9. TRÁI ĐẤT – NGÔI NHÀ CHUNG (13 tiết)

(Đọc và Tiếng Việt: 8 tiết; Viết: 4 tiết; Nói và nghe: 1 tiết)

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được đặc điểm, chức năng của VB và đoạn văn; nhận biết được cách triển khai VB thông tin theo quan hệ nhân quả, tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một VB thông tin có nhiều đoạn.
- Nhận biết được các chi tiết trong VB thông tin; chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của VB; hiểu được tác dụng của nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, dấu đầu dòng và vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như hình ảnh, số liệu,...
- Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp.
- Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách; tóm tắt được bằng sơ đồ nội dung chính của một số VB đơn giản đã đọc.
- Biết thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.
- Chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong VB có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân; có thái độ yêu quý và trân trọng sự sống của muôn loài; có ý thức bảo vệ môi trường sống trên Trái Đất.

II CHUẨN BỊ

1. Tri thức ngữ văn cho GV

Văn bản

Định nghĩa đơn giản, vắn tắt trong SHS có thể giúp người học có được ý niệm khái quát về VB, trước hết là loại VB học trong nhà trường. Nhưng trên thực tế, trong nhiều tài liệu nghiên cứu về ngôn ngữ học, VB học, lí luận văn học,… khái niệm VB đã được định nghĩa rất khác nhau. Điều đó cho thấy VB không phải là khái niệm mang tính chất khép kín và nội hàm của nó sẽ còn được bổ sung thêm nhiều khía cạnh mới, căn cứ vào sự phát triển đa dạng của thế giới VB cũng như việc người nghiên cứu xác lập góc nhìn mới về đối tượng này.

Có thể tạm thống nhất: VB là một cấu trúc ngôn từ hoàn chỉnh (ngoài ngôn từ, có thể có một số phương tiện biểu đạt khác được phối hợp sử dụng), chứa thông điệp và ý nghĩa, luôn thuộc về một thể, một loại nhất định, tồn tại với tư cách là công cụ và sản phẩm giao tiếp.

Có nhiều tiêu chí khác nhau được dùng để phân loại VB. Nếu dựa vào *chức năng giao tiếp* (thẩm mĩ, thuyết phục, trao đổi thông tin), có thể nói đến các loại: *VB văn học, VB nghị luận, VB thông tin*. Dựa vào *tính đa dạng của các phương tiện, phương thức truyền tải thông tin được phối hợp sử dụng*, có thể nói đến: *VB thông thường, VB đa phương thức*. Dựa vào *hình thức biểu xuất mang tính vật chất của ngôn từ*, có thể chia VB thành *VB viết* và *VB nói*.

Với từng loại VB lớn, người ta còn có thể chia ra thành nhiều loại nhỏ hơn, theo các tiêu chí khác nhau. Đó là cơ sở của sự xuất hiện các khái niệm: *VB thơ, VB truyện, VB kí, VB kịch, VB chính luận, VB thuyết minh, VB nhật dụng,…*

Nói đến VB, ngoài việc đề cập vấn đề loại và thể, còn phải quan tâm tìm hiểu các bộ phận cấu thành của nó.

Đoạn văn trong VB

Thực chất, khái niệm đoạn văn ở bài học này chủ yếu gắn liền với VB thông tin, VB nghị luận. Trong VB văn học, đoạn văn không có một cấu trúc ổn định, do đó, nó không phải là một đơn vị nghiên cứu có ý nghĩa đặc biệt.

Có thể tạm định nghĩa: *Đoạn văn* là một bộ phận cấu thành quan trọng của VB, gồm một tập hợp câu có sự thống nhất về chủ đề. Trong VB viết, đoạn văn thường được trình bày thành một khối dễ nhận biết bằng mắt: chữ đầu tiên được viết lùi đầu dòng; sau chữ cuối cùng có dấu ngắt xuống dòng.

Trong VB, giữa các đoạn văn có sự liên kết chặt chẽ và tất cả đều hướng vào việc làm sáng tỏ chủ đề chung của VB. Một đoạn văn có thể đảm nhiệm một trong các chức năng: mở đầu VB; trình bày một khía cạnh nào đó của nội dung chính; kết thúc VB hoặc mở rộng, liên kết vấn đề.

Lưu ý: khái niệm *đoạn văn* trong yêu cầu của phần *Viết kết nối với đọc* mang nghĩa khác; thực chất, đó là một VB ngắn.

Một số yếu tố cấu thành VB thông tin

Mục tiêu bài học có nêu một số yếu tố sau của VB thông tin: *nhan đề, sa-pô, đề mục, đoạn in chữ đậm,...* Trong VB thông tin còn có thể xuất hiện các hình ảnh, số liệu với tư cách là phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. Nhiều yếu tố kể trên cũng có ở các loại VB khác, nhưng trong VB thông tin, chúng mang một tính chất riêng. Ở một số VB thông tin cụ thể, không phải tất cả các yếu tố đó đều bắt buộc phải có mặt. Chẳng hạn, ở VB đọc hiểu thứ hai – *Các loài chung sống với nhau như thế nào?* – sa-pô, đề mục và đoạn in chữ đậm không hiện diện.

Dựa vào chú thích của SHS, GV giúp HS hiểu rõ khái niệm *sa-pô*. Điều quan trọng là cho các em được nhìn thấy trực tiếp sa-pô của một VB thông tin trên báo (qua hình chiếu hoặc qua một tờ báo cụ thể được đem tới lớp). Có thể đặt các câu hỏi: *Khi đọc một bài báo, em có đọc sa-pô không? Vì sao? Sa-pô của bài báo có thể giúp gì cho em trong việc lĩnh hội thông tin chính từ VB?*

Cần giúp HS hiểu được ý nghĩa của hình ảnh, số liệu trong VB thông tin. Với vấn đề này, nên lưu ý các em về những cách nói quen thuộc trong đời sống, vốn liên quan ít nhiều tới cách đọc, cách đánh giá VB thông tin, chẳng hạn: *Một tấm ảnh hơn vạn lời nói; Một con số nói lên nhiều điều...* Phần *Đọc văn bản* (*Trong khi đọc*) và *Sau khi đọc* của SHS cũng đã có những câu hỏi hướng HS chú ý tới các yếu tố cấu thành quan trọng này của VB thông tin.

Cách triển khai VB thông tin

Theo *Yêu cầu cần đạt*, chỉ cần chốt lại những hiểu biết về cách triển khai VB thông tin theo quan hệ nhân quả (ở bài 6, HS đã được học về cách triển khai VB thông tin theo trật tự thời gian).

Triển khai theo trật tự nhân quả: giữa sự việc được trình bày trước và sự việc được trình bày sau có mối quan hệ ràng buộc: cái trước làm nảy sinh cái sau; cái sau là con đẻ hay là sản phẩm vận động của cái trước.

VB đa phương thức

Định nghĩa trong SHS được lấy từ Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018. Cần chú ý là VB thông thường cũng có khi sử dụng một số phương tiện khác ngoài ngôn từ như tranh ảnh, kí hiệu, số liệu. Sở dĩ những VB đó không được gọi là VB đa phương thức vì vai trò của các phương tiện phi ngôn ngữ không thật nổi bật và sự xuất hiện của chúng nhiều khi chưa mang tính tất yếu. Khái niệm VB đa phương thức chủ yếu được dùng để nhận thức một dạng tồn tại của VB thông tin, trong điều kiện phát triển đặc biệt phong phú của hoạt động truyền thông như hiện nay.

Từ mượn và hiện tượng vay mượn từ

Hiện tượng vay mượn từ không phải là hiện tượng thuần tuý ngôn ngữ mà là một hiện tượng văn hoá, thể hiện quá trình giao lưu tất yếu giữa các cộng đồng dân tộc trên thế giới cùng những hệ quả mà nó mang lại. Nhận thức đầy đủ về hiện tượng này, vì vậy, là một đòi hỏi thiết yếu, không chỉ giúp mỗi người hiểu thêm lịch sử của ngôn ngữ mà họ sử dụng, hoàn thiện cách dùng phương tiện ngôn ngữ của bản thân, mà còn hình thành được lối ứng xử văn hoá trước những sản phẩm mà giao tiếp xã hội, giao lưu quốc tế đưa đến.

Việc nhận ra đâu là từ mượn trong vốn từ dân tộc không hề đơn giản, bởi quá trình hình thành của một ngôn ngữ không phải là vấn đề có thể miêu tả tường minh. Thêm nữa, điều này có liên quan đến cảm thức ngôn ngữ của cộng đồng hoặc của cá nhân, đến việc điều chỉnh mốc thời gian quy ước nhằm phân loại đâu là từ dân tộc, đâu là từ ngoại lai... Nhìn chung, không nên hiểu khái niệm "từ mượn" một cách quá cứng nhắc. Với vấn đề này, rất cần tiếng nói của các nhà chuyên môn, của những người nghiên cứu từ nguyên học.

Khi nói đến thực tế sử dụng từ mượn hiện nay, cần phải chú ý cả ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết, đồng thời cũng phải chú ý tới phạm vi mà nó được sử dụng. Cũng với vấn đề này, khái niệm "chuẩn mực" cần được đặt ra và thảo luận thấu đáo.

2. Phương tiện dạy học

– GV chuẩn bị các ấn phẩm, tranh ảnh, đoạn phim ngắn,... nói về Trái Đất, về đời sống muôn loài, đồng thời hướng dẫn HS tìm trước các tư liệu cùng loại để có thể sử dụng ngay trong giờ học. Lưu ý: tư liệu có xuất xứ rõ ràng, có thông tin khoa học đáng tin cậy.

– GV thiết kế "bài giảng" điện tử với bản trình chiếu.